

Bản án số: 114/2021/HNGĐ-ST

Ngày 31 – 5 – 2021

V/v tranh chấp ly hôn  
và nuôi con chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Huỳnh Ngọc Mai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Hà

Ông Nguyễn Hoài Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Cẩm Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị Nhu M, sinh năm 2000; Địa chỉ: Ấp Cái K, xã Quách Ph, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Võ Hải D, sinh năm 1996; Địa chỉ: Ấp Cái K, xã Quách Ph, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của chị M trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Chị Phan Thị Nhu M và anh Võ Hải D chung sống năm 2017, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quách Ph. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do thường cãi nhau. Gia đình có hòa giải hàn gắn nhưng không thành, đã ly thân khoảng 2 tháng nay. Nay chị M xác định không thể tiếp tục chung sống cùng anh D nên yêu cầu được ly hôn.

Quá trình chung sống chị M và anh D có 01 người con tên Võ Triệu V, sinh ngày 03/4/2018. Hiện nay chị M đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị M yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung, về nợ: Chị M xác định không có.

\* *Đối với anh Võ Hải D:* Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của chị M nhưng anh D không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Nhu M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Võ Hải D đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về nội dung: Chị M và anh D chung sống có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn do anh, chị thường cự cãi. Từ nguyên nhân trên, chị M xác định tình trạng hôn nhân của anh, chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và không thể hàn gắn nên yêu cầu được ly hôn với anh D. Anh D không có ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị M.

Xét yêu cầu của chị M, thấy rằng: Chị M yêu cầu ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử anh D đều vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh D không có thiện chí hòa giải, hàn gắn, cho thấy tình trạng hôn nhân của anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M ly hôn với anh D là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu nuôi con của chị M thấy rằng: Từ khi chị M và anh D ly thân đến nay cháu V sống cùng với chị M. Anh D không có ý kiến gì về yêu cầu nuôi con. Do đó, để ổn định trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cháu V cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng chị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh D không có ý kiến nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp về vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

Về tài sản và các vấn đề khác: Chị M xác định không có. Anh D không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; khi có phát sinh tranh chấp về các vấn đề này sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị M phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Nhu M.
  - Về hôn nhân: Cho chị Phan Thị Nhu M được ly hôn với anh Võ Hải D.
  - Về con chung: Giao cháu Võ Triệu V, sinh ngày 03/4/2018 cho chị Phan Thị Nhu M tiếp tục trong nôm, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phan Thị Nhu M phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012014 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi (chị M đã nộp xong).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Quách Phẩm;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)  
**Huỳnh Ngọc Mai**